

KHOA LUẬT – TÂM LÝ

PHÁP LUẬT VIỆT NAM ĐẠI CƯƠNG

ThS. NCS Nguyễn Phước Thanh
Khoa Luật - Tâm lý

CÁC CHỨNG NHẬN, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ TẠI ĐẠI HỌC HOA SEN



Ngày học	Nội dung	Hình thức	Địa điểm	Ghi chú
14/01/2025	Lý thuyết	Offline	P045	
16/01/2025	Lý thuyết	Offline	P004	
18/01/2025	Lý thuyết	Offline	P005	
21/01/2025	Lý thuyết	Offline	P049	
06/02/2025	Lý thuyết	Online	Online	
08/02/2025	Lý thuyết	Online	Online	
11/02/2025	Thi giữa kỳ	Offline	P048	30%
13/02/2025	Lý thuyết	Offline	P048	
15/02/2025	Lý thuyết	Offline	P048	
18/02/2025	Lý thuyết	Offline	P048	
20/02/2025	Lý thuyết	Offline	P048	
22/02/2025	Lý thuyết	Offline	P048	
25/02/2025	Thi cuối kỳ	Offline	P048	50%
27/02/2025	Thi cuối kỳ	Offline	P048	50%
01/3/2025	Thi cuối kỳ	Offline	P048	50%

Các chủ đề gợi ý

- Hệ thống pháp luật Việt Nam
- Cơ chế thực thi pháp luật và vai trò của các cơ quan chức năng
- Pháp luật và đạo đức trong xã hội
- Tác động của pháp luật đến hành vi con người
- Pháp luật và quyền tự do cá nhân
- Pháp luật và sự công bằng xã hội

Chủ đề giữa kỳ

- Thừa kế và quyền thừa kế trong Luật Dân sự
- Chế độ tài sản của vợ chồng trong Luật Hôn nhân và gia đình
- Lương, thưởng và chế độ chính sách trong Luật Lao động
- Vi phạm hành chính và xử phạt hành chính
- Các tình tiết loại trừ trách nhiệm hình sự
- Tham nhũng và chế tài xử lý đối với tội tham nhũng

CHƯƠNG I

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC

CÁC CHỨNG NHẬN, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ TẠI ĐẠI HỌC HOA SEN



- ❑ Nguồn gốc ra đời của Nhà nước trong lịch sử?
- ❑ Khái niệm và những đặc trưng cơ bản của Nhà nước?
- ❑ Bản chất và chức năng của Nhà nước?
- ❑ Các kiểu và hình thức Nhà nước trong lịch sử?
- ❑ Bộ máy Nhà nước?

→ Liên hệ vào Nhà nước CHXHCN Việt Nam

PHẦN I

NGUỒN GỐC, KHÁI NIỆM NHÀ NƯỚC

CÁC CHỨNG NHẬN, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ TẠI ĐẠI HỌC HOA SEN



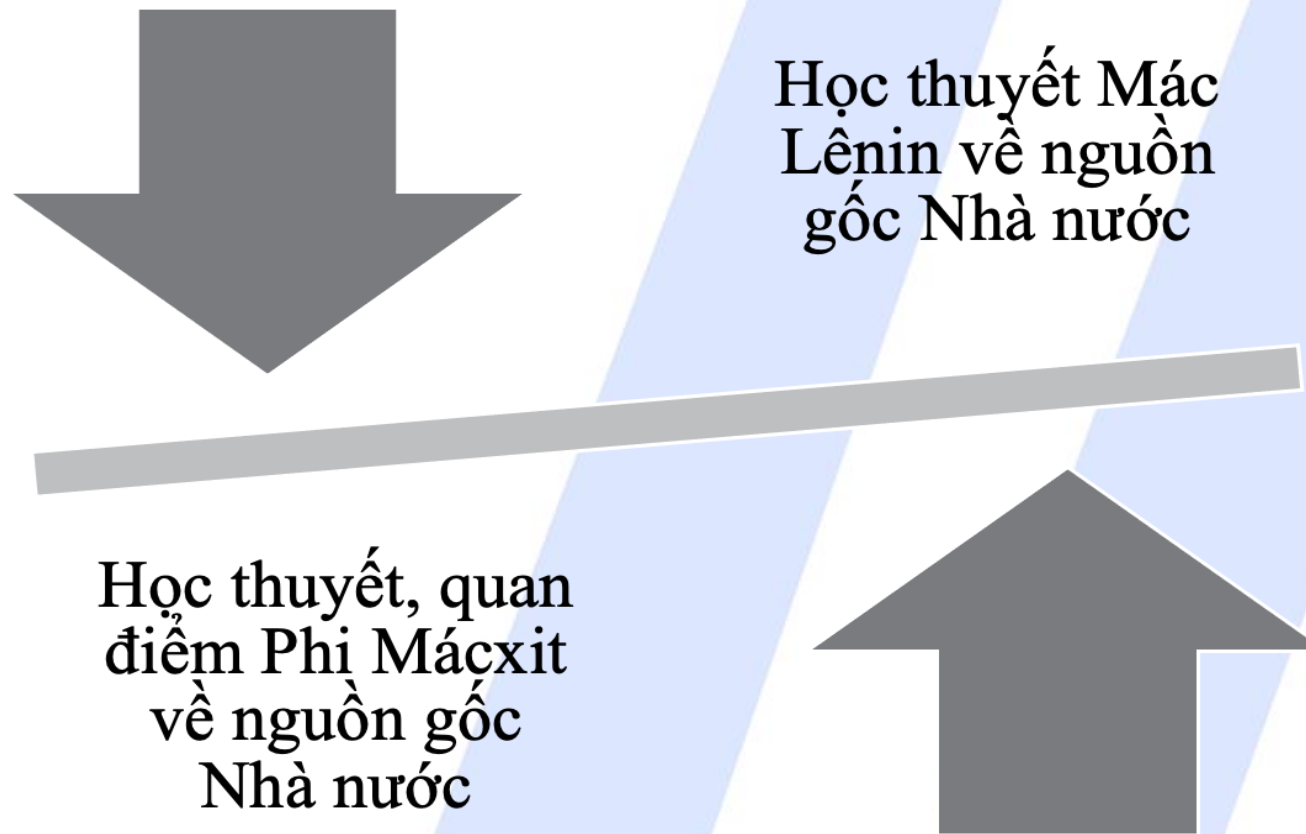
I. NGUỒN GỐC, KHÁI NIỆM NHÀ NƯỚC

1. Nguồn gốc Nhà nước

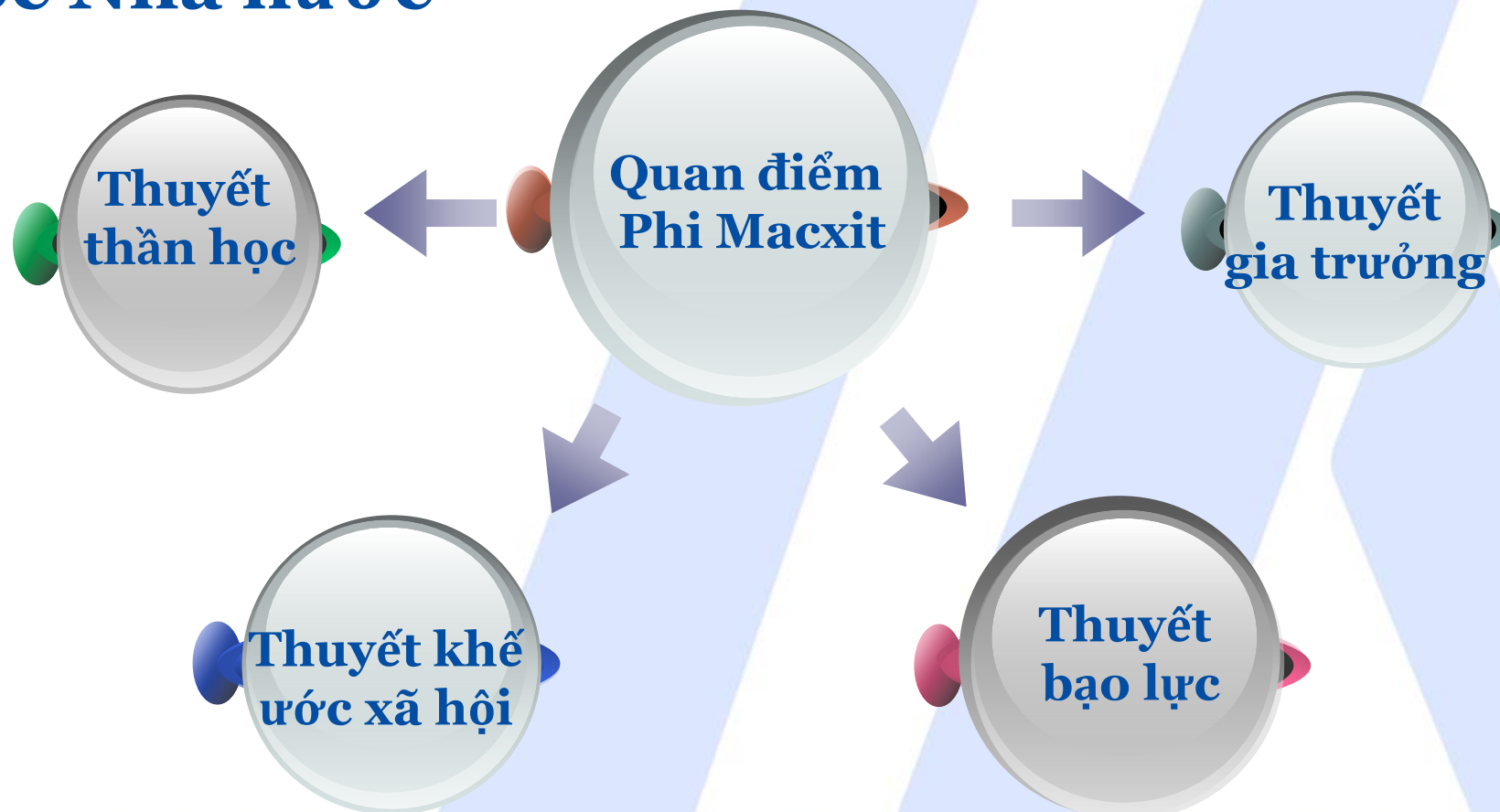
2. Quá trình hình thành Nhà nước

3. Khái niệm Nhà nước

1. Nguồn gốc Nhà nước



1.1. Học thuyết, quan điểm phi Mácxít về nguồn gốc Nhà nước



1.2. Học thuyết Mác - Lênin về nguồn gốc Nhà nước

“Nhà nước không phải là hiện tượng vĩnh cửu bất biến. Nhà nước là một phạm trù lịch sử, có quá trình phát sinh, phát triển và tiêu vong. Nhà nước là lực lượng nảy sinh từ xã hội, là sản phẩm của xã hội loài người. Nhà nước chỉ xuất hiện khi xã hội phát triển đến một mức độ nhất định và tiêu vong khi những điều kiện khách quan cho sự tồn tại của nó mất đi.”

2. Quá trình hình thành Nhà nước

2.1. Công xã nguyên thủy và tổ chức thị tộc - bộ lạc

- **Cơ sở kinh tế:** sở hữu chung về TLSX và SPLĐ
- **Cơ sở xã hội:** tổ chức thị tộc
 - + Thị tộc được tổ chức theo nguyên tắc huyết thống
 - + Bình đẳng về địa vị xã hội, ko p/hóa giàu nghèo, phân công lao động tự nhiên
 - + Là tổ chức mang tính tự quản đầu tiên; quyền lực trong XH ko mang tính g cấp nhưng có sức mạnh cưỡng chế mạnh mẽ (Hội đồng thị tộc, tù trưởng).

2.1. Công xã nguyên thủy và tổ chức thị tộc - bộ lạc



2.2. Sự tan rã của chế độ công xã nguyên thủy và sự ra đời Nhà nước

Cuối thời kỳ công xã nguyên thủy đã diễn ra **3 lần phân công lao động**:



(1) Chăn nuôi tách ra khỏi trồng trọt

(2) Thủ công nghiệp tách khỏi nông nghiệp

(3) Thương nghiệp ra đời tách khỏi quá trình sx.

2.2. Sự tan rã của chế độ công xã nguyên thủy và sự ra đời Nhà nước

ĐIỀU KIỆN KINH TẾ

Xuất hiện chế độ tư hữu về tài sản

ĐIỀU KIỆN XÃ HỘI

Phân hóa XH thành giai cấp đối kháng

**Nhà nước
ra đời**

2.3. Những phương thức hình thành Nhà nước điển hình trong lịch sử

Nhà nước A-ten

1

Nhà nước Giecmanh

2

Nhà nước Roma

3

NN Phương đông cổ đại

4

3. Khái niệm Nhà nước

3.1. Định nghĩa

Nhà nước là tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị, có bộ máy chuyên trách để cưỡng chế và quản lý xã hội nhằm duy trì trật tự xã hội, bảo vệ địa vị và lợi ích của giai cấp thống trị trong xã hội có giai cấp.

3.2. Đặc trưng của Nhà nước

- Nhà nước là tổ chức quyền lực chính trị công cộng đặc biệt có bộ máy chuyên thực hiện cưỡng chế và thực hiện quản lý công việc chung của xã hội.
- Nhà nước phân chia dân cư theo lãnh thổ.
- Nhà nước có chủ quyền quốc gia.
- Nhà nước ban hành pháp luật và thực hiện sự quản lý bắt buộc đối với mọi công dân.
- Nhà nước quy định và thực hiện việc thu các loại thuế dưới các hình thức bắt buộc.

PHẦN II

BẢN CHẤT, CHỨC NĂNG CỦA NHÀ NƯỚC

CÁC CHỨNG NHẬN, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ TẠI ĐẠI HỌC HOA SEN



1. Bản chất nhà nước

- Tính giai cấp của Nhà nước?
- Vai trò xã hội của Nhà nước?
- Bản chất Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

1. Bản chất nhà nước

1.1. Tính giai cấp của Nhà nước

- Có tính khách quan, xuất hiện trên cơ sở quy luật.
- Do giai cấp thống trị tổ chức nên và bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị.
- Quyền lực Nhà nước: quyền lực kinh tế, quyền lực chính trị và quyền lực tư tưởng.



1. Bản chất nhà nước

1.2. Vai trò xã hội của Nhà nước

- Giải quyết những vấn đề nảy sinh từ đời sống xã hội như: đói nghèo, bệnh tật, chiến tranh, các vấn đề về môi trường, chống thiên tai; các vấn đề về dân tộc, tôn giáo...
- Bảo đảm trật tự chung, bảo đảm các giá trị chung của xã hội để tồn tại và phát triển.



1. Bản chất nhà nước

1.3. Bản chất của Nhà nước CHXHCN Việt Nam

Khoản 1, Điều 2 Hiến pháp năm 2013: *“Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”.*

- ❑ *Cơ sở kinh tế:* Chế độ công hữu về TLSX, SPLĐ xã hội.
- ❑ *Cơ sở xã hội:* Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội là mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản với thiểu số người bóc lột, chống đối.

2. Chức năng của Nhà nước

2.1. Định nghĩa

Chức năng Nhà nước là những phương diện (mặt) hoạt động chủ yếu của Nhà nước nhằm để thực hiện những nhiệm vụ cơ bản của Nhà nước.

→ Chức năng Nhà nước và Nhiệm vụ cơ bản của Nhà nước

→ Chức năng Nhà nước và Chức năng của cơ quan Nhà nước

Chức năng Nhà nước do bản chất, cơ sở kinh tế xã hội và cơ cấu của xã hội quyết định.

2. Chức năng của Nhà nước

2.2. Phân loại chức năng

- ❑ *Chức năng đối nội:* Là những mặt hoạt động chủ yếu của Nhà nước trong nội bộ đất nước (VD: An ninh quốc gia, vấn đề giáo dục, khoa học...)
- ❑ *Chức năng đối ngoại:* Thể hiện vai trò của Nhà nước trong quan hệ với các Nhà nước và dân tộc khác (VD: Hợp tác về kinh tế quốc tế, văn hóa, quốc phòng, phòng thủ đất nước...)

2. Chức năng của Nhà nước

2.3. Hình thức và phương thức thực hiện chức năng

Để thực hiện chức năng đối nội và đối ngoại thì Nhà nước nhiều hình thức và phương thức.

- *Về hình thức:* NN sử dụng 3 hình thức hoạt động chính là: xây dựng pháp luật; tổ chức, thực hiện pháp luật; bảo vệ pháp luật.
- *Về phương thức thực hiện:* NN sử dụng hai phương pháp chính đó là: Thuyết phục và cưỡng chế.

2. Chức năng của Nhà nước

2.4. Chức năng NN CHXHCN Việt Nam

a/ Chức năng đối nội

☐ Chức năng kinh tế:

- + X/dựng và thông qua, t/chức t/hiện một c/sách tài chính, tiền tệ hợp lý, b/đảm giá trị tiền tệ quốc gia và góp phần ổn định thị trường vốn.
- + X/dựng và thông qua các c/trình p/triển KT ngắn hạn và dài hạn, trên c/sở đ/hướng cho toàn bộ nền KTQD p/triển trong các đ/kiện thị trường.
- + Xây dựng và thực hiện một chính sách đầu tư hợp lý, xác định các lĩnh vực ưu tiên đầu tư..
- + Áp dụng các biện pháp bảo vệ sản xuất trong nước, chống độc quyền, làm hàng giả, buôn lậu qua biên giới.

2. Chức năng của Nhà nước

□ Chức năng xã hội

- + P/triển giáo dục nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.
- + Xây dựng và thực hiện một chính sách khoa học và công nghệ quốc gia, phát triển đồng bộ các ngành khoa học.
- + Đầu tư và phát triển sự nghiệp bảo vệ sức khỏe.
- + Giải quyết các vấn đề thất nghiệp, giảm việc làm.
- + Chính sách giúp đỡ người về hưu, những người già yếu, cô đơn.
- + Chủ động tìm b/pháp g/quyết các vấn đề xã hội nảy sinh.

2. Chức năng của Nhà nước

□ Chức năng đảm bảo sự ổn định an ninh- chính trị, bảo vệ các quyền tự do, dân chủ của công dân, bảo vệ trật tự an toàn xã

+ Phòng ngừa, ngăn chặn mọi âm mưu gây rối, xâm hại tới nền an ninh quốc gia, đảm bảo sự ổn định an ninh chính trị trong nước.

+ Ấn định các quyền tự do dân chủ khác của công dân, xác lập cơ chế quản lý bảo vệ và đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tạo điều kiện về ct, kt, vh.

+ Đổi mới và hoàn thiện hệ thống pl, đổi mới về tổ chức hoạt động của các cơ quan bảo vệ pl, tiến hành các biện pháp cần thiết ngăn ngừa tội phạm, xử lý nghiêm minh.

2. Chức năng của Nhà nước

b/ Chức năng đối ngoại

- ❑ Thiết lập, củng cố và phát triển các mối quan hệ về sự hợp tác với tất cả các nước có chế độ chính trị khác nhau trên nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình, tôn trọng độc lập chủ quyền của nhau, bình đẳng cùng có lợi.
- ❑ Thiết lập và tăng cường các nỗ lực chung trong cuộc đấu tranh vì một trật tự thế giới mới, vì sự hợp tác bình đẳng và dân chủ, vì hòa bình và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới.
- ❑ Bảo vệ và ngăn ngừa mọi nguy cơ xâm lăng từ các quốc gia bên ngoài.

PHẦN III

Kiểu và Hình thức Nhà nước

CÁC CHỨNG NHẬN, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ TẠI ĐẠI HỌC HOA SEN



1. Kiểu Nhà nước

- Kiểu Nhà nước là gì?
- Cơ sở phân định các kiểu Nhà nước?
- Đặc điểm của Kiểu Nhà nước?
- Các kiểu Nhà nước trong lịch sử?
- Hoàn cảnh ra đời; Cơ sở kinh tế; Cơ sở xã hội và bản chất của các kiểu Nhà nước?

1.1. Định nghĩa

***Kiểu Nhà nước** là tổng thể những dấu hiệu (đặc điểm) cơ bản của Nhà nước thể hiện bản chất giai cấp, vai trò xã hội và những điều kiện phát sinh, tồn tại và phát triển của Nhà nước trong một hình thái kinh tế xã hội nhất định.*

Cơ sở phân định các kiểu nhà nước

- *Cơ sở lý luận:* Học thuyết về hình thái KTXH của Mác Lênin.
- *Cơ sở thực tiễn:* Trong lịch sử đã tồn tại 4 hình thái kinh tế xã hội (thông qua các cuộc cách mạng xã hội đã hình thành các kiểu NN)

1.1. Định nghĩa

Đặc điểm của kiểu nhà nước

- ❑ Mang tính khách quan;
- ❑ Kiểu NN sau tiến bộ hơn so với kiểu NN trước đó;
- ❑ Kiểu NN sau ra đời có sự kế thừa kiểu NN trước đó;
- ❑ Diễn ra thông qua cuộc cách mạng xã hội.

1.2. Các kiểu nhà nước trong lịch sử

Kiểu nhà nước XHCN

Kiểu nhà nước tư sản

Kiểu nhà nước phong kiến

Kiểu nhà nước chủ nô

1.2.1. Nhà nước chủ nô

- ❑ Hoàn cảnh ra đời: trên cơ sở sự tan rã của c/độ thị tộc bộ lạc gắn liền với sự x/hiện tư hữu về TLSX và sự phân chia thành các g/cấp đối kháng.
- ❑ Cơ sở kinh tế: quan hệ sản xuất chiếm hữu nô lệ (dựa trên chế độ sở hữu của chủ nô đối với tư liệu sản xuất và người nô lệ).
- ❑ Cơ sở xã hội: sự mâu thuẫn gay gắt giữa g/cấp chủ nô và nô lệ.
- ❑ Bản chất:
 - + *Tính giai cấp*: Duy trì sự thống trị về mọi mặt của giai cấp chủ nô đối với giai cấp nô lệ.
 - + *Vai trò xã hội*: có trách nhiệm tổ chức và quản lý những vấn đề quan trọng trong xã hội

1.2.2. Nhà nước phong kiến

- ❑ Hoàn cảnh ra đời: trên cơ sở sụp đổ của chế độ chiếm hữu nô lệ, thông qua cuộc đấu tranh của giai cấp nô lệ chống lại tầng lớp địa chủ
- ❑ Cơ sở kinh tế: quan hệ sx phong kiến (dựa trên chế độ tư hữu về đất đai và các tư liệu sản xuất quan trọng khác)
- ❑ Cơ sở xã hội: mâu thuẫn gay gắt giữa giai cấp địa chủ và g/cấp nông dân
- ❑ Bản chất:
 - + *Tính giai cấp*: duy trì, bảo vệ đặc quyền đặc lợi của giai cấp địa chủ phong kiến.
 - + *Vai trò xã hội*: tiến hành các hoạt động kinh tế xã hội.

1.2.3. Nhà nước tư sản

- ❑ Hoàn cảnh ra đời: trên cơ sở sự khủng hoảng của Nhà nước phong kiến thông qua cuộc cách mạng tư sản.
- ❑ Cơ sở kinh tế: qhsx tư bản chủ nghĩa (dựa trên chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và bóc lột giá trị thặng dư)
- ❑ Cơ sở xã hội: mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản
- ❑ Bản chất:
 - + *Tính giai cấp*: duy trì và bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản đồng thời chống lại giai cấp vô sản và tầng lớp nhân dân lao động.
 - + *Vai trò xã hội*: điều chỉnh các chính sách đối ngoại, tham gia giải quyết nhiều vấn đề mang tính toàn cầu

1.2.4. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

- ❑ Hoàn cảnh ra đời: trên cơ sở là những tiền đề về KT, CT, XH trong lòng XH tư bản, là k/quả của cách mạng do g/cấp vô sản và nhân dân lao động.
- ❑ Cơ sở kinh tế: quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa (dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất).
- ❑ Cơ sở xã hội: xã hội có hai giai cấp cơ bản là giai cấp công nhân, nhân dân lao động và thiểu số người bóc lột bị lật đổ.
- ❑ Bản chất:
 - + Tính giai cấp: là công cụ t/hiện q/lực chính trị của GC vô sản
 - + Tính xã hội: là bộ máy hành chính - xã hội, là công cụ xây dựng một xã hội bình đẳng, công bằng, tự do và nhân đạo.

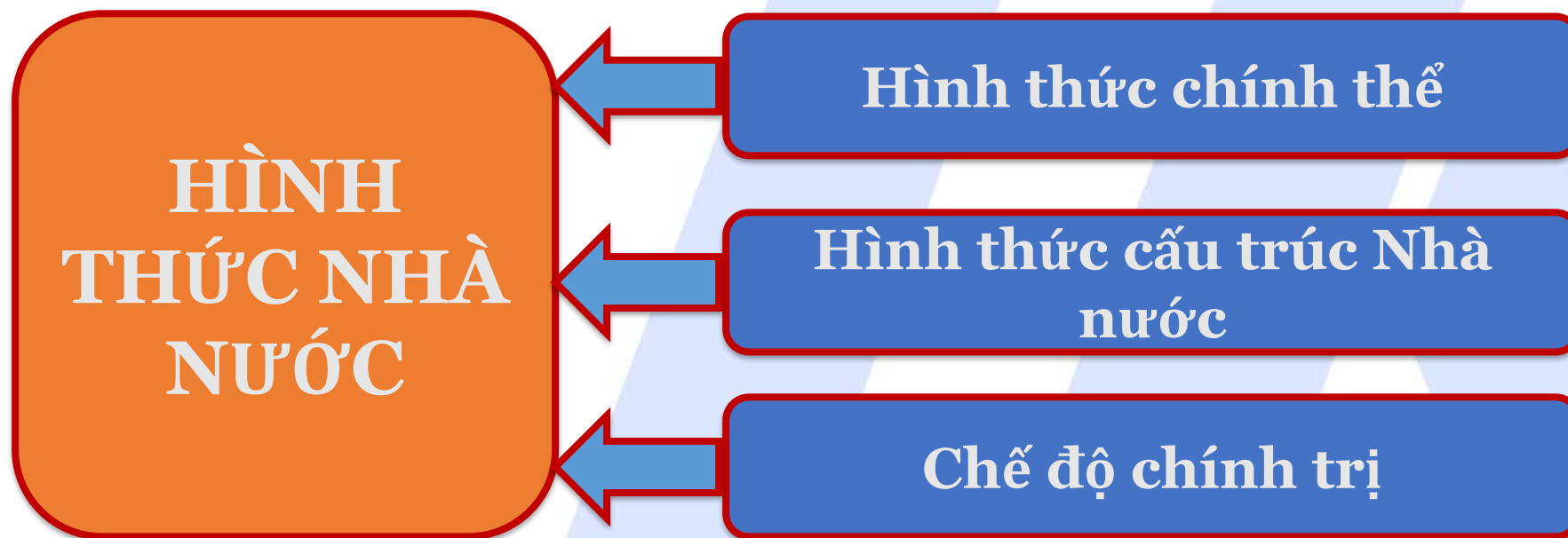
	Kiểu NN Chủ nô	Kiểu NN Phong kiến	Kiểu NN Tư sản	Kiểu NN Xã hội Chủ nghĩa
Hoàn cảnh ra đời	Cđ thị tộc tan rã, xuất hiện tư hữu, phân chia g/cấp	Đều phải thông qua các cuộc cách mạng xã hội		
		Cm phong kiến	Cm tư sản	Cm vô sản
Cơ sở kinh tế	Nhắc đến mối quan hệ sản xuất nào thống trị?			
	Qhsx chiếm hữu nô lệ	Qhsx phong kiến	Qhsx tư bản cn	Qhsx xhcn
Cơ sở xã hội	Mâu thuẫn giai cấp nào là chủ yếu?			
	chủ nô><nô lệ	Địa chủ><nông dân	Tư sản><vô sản	CN, ND lao động ><gc bóc lột (ít)
Bản chất - Tính giai cấp - Vai trò xã hội	- Là công cụ để duy trì sự thống trị và bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị			
	- Là tổ chức quyền lực công, tiến hành các hoạt động kinh tế xã hội, đảm bảo lợi ích chung của xh			

2. Hình thức Nhà nước

- Hình thức Nhà nước là gì?
- Các yếu tố cấu thành nên hình thức Nhà nước: hình thức chính thể, hình thức cấu trúc nhà nước; chế độ chính trị?

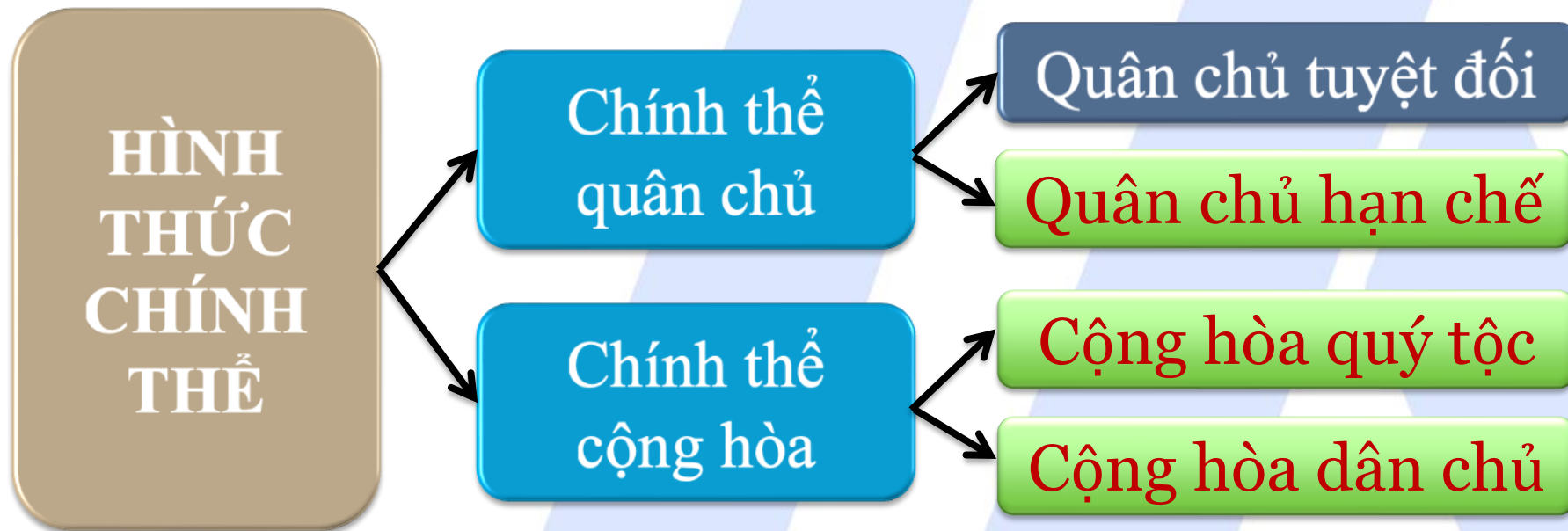
2.1. Định nghĩa

Hình thức Nhà nước là cách thức tổ chức quyền lực NN và những phương pháp để thực hiện quyền lực NN.



2.2. Hình thức chính thể

Hình thức chính thể là cách thức tổ chức, trình tự thành lập các cơ quan cao nhất của quyền lực NN, xác lập mối quan hệ giữa các CQ đó với nhau và với nhân dân.



Chính thể quân chủ: là hình thức chính thể trong đó quyền lực tối cao của Nhà nước tập trung toàn bộ (hay một phần) vào trong tay người đứng đầu Nhà nước là nhà vua, hoàng đế hoặc quốc vương... lên ngôi theo nguyên tắc thừa kế.

- ❑ **Quân chủ tuyệt đối:** Người đứng đầu NN có quyền lực tuyệt đối và vô hạn, các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp tối cao đều nằm trong tay người đứng đầu NN (tồn tại trong hai kiểu NN: chủ nô và phong kiến).
- ❑ **Quân chủ hạn chế:** Người đứng đầu NN chỉ nắm quyền một phần bên cạnh đó còn có các cơ quan quyền lực khác được bầu theo nhiệm kỳ nắm quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Chính thể cộng hòa: là hình thức chính thể trong đó quyền lực tối cao thuộc về một cơ quan được bầu trong thời hạn nhất định.

- **Cộng hòa dân chủ:** quyền tham gia bầu cử để lập ra các cơ quan đại diện cho quyền lực nhà nước được quy định về mặt hình thức pháp lý *thuộc về các tầng lớp nhân dân lao động.*
- **Cộng hòa quý tộc:** quyền bầu cử hình thành các cơ quan đại diện *dành cho giai cấp quý tộc* (Nhà nước Spác, Nhà nước Lamã)

2.3. Hình thức cấu trúc

Hình thức cấu trúc nhà nước là sự tổ chức NN thành các đơn vị hành chính lãnh thổ và xác lập những mối quan hệ qua lại giữa các CQNN, giữa trung ương với địa phương.

- **Hình thức cấu trúc nhà nước đơn nhất:** là h/thức trong đó NN có chủ quyền riêng, có lãnh thổ vẹn toàn và thống nhất; các b/phận hợp thành NN là những đ/vị hành chính lãnh thổ ko có chủ quyền độc lập; có 1 hệ thống CQ quyền lực và quản lý thống nhất từ TW tới địa phương; có 1 hệ thống pháp luật thống nhất trên toàn lãnh thổ.
- **Hình thức cấu trúc Nhà nước liên bang:** là những NN có từ 2 hay nhiều nước thành viên hợp lại.

2.4. Chế độ chính trị

Chế độ chính trị là tổng thể các phương pháp, thủ đoạn, cách thức mà Nhà nước sử dụng để tổ chức và thực hiện quyền lực Nhà nước.

Có thể phân thành hai loại chính:

- ❑ **Phương pháp dân chủ:** g/cấp thống trị thường sử dụng chủ yếu phương pháp giáo dục, thuyết phục.
- ❑ **Phương pháp phản dân chủ:** g/cấp thống trị thường sử dụng các hình thức, phương pháp mang nặng tính cưỡng chế.

3. Hình thức của Nhà Nước CHXHCH Việt Nam

3.1. Hình thức chính thể: cộng hòa dân chủ

3.2. Hình thức cấu trúc: Nhà nước đơn nhất

3.3. Chế độ chính trị: Dân chủ

PHẦN IV

BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

CÁC CHỨNG NHẬN, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ TẠI ĐẠI HỌC HOA SEN



NỘI DUNG CHÍNH

- Bộ máy Nhà nước là gì, đặc điểm, phân loại?
- Sự phát triển của Bộ máy Nhà nước trong lịch sử?
- Bộ máy Nhà nước của Nước CHXHCN Việt Nam?

1. Khái niệm Bộ máy nhà nước

1.1. Định nghĩa

Bộ máy Nhà nước là hệ thống các cơ quan từ trung ương đến địa phương tổ chức theo những nguyên tắc chung thống nhất nhằm thực hiện những chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

1. Khái niệm Bộ máy nhà nước

1.2. Đặc điểm

- Là công cụ chủ yếu và hiệu lực nhất để thực hiện nền chuyên chính của gc t/trị trong xh và bảo vệ trước hết lợi ích của gc t/trị.
- BMNN nắm giữ 3 loại quyền lực là kinh tế, chính trị, tư tưởng.
- BMNN sử dụng pháp luật để quản lý xã hội
- BMNN sử dụng kết hợp cả hai phương pháp thuyết phục và cưỡng chế để quản lý xã hội.

1. Khái niệm Bộ máy nhà nước

1.3. Phân loại cơ quan nhà nước

- **Xét theo việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp:** Cơ quan lập pháp; Cơ quan hành pháp; Cơ quan tư pháp.
- **Xét theo trình tự thành lập:** CQNN do n/dân trực tiếp bầu ra (CQ dân cử); CQNN ko do n/dân trực tiếp bầu ra (CQ phái sinh).
- **Xét theo lĩnh vực, phạm vi:** Cơ quan NN có thẩm quyền chung; Cơ quan NN có thẩm quyền chuyên môn
- **Xét theo cấp độ:** CQNN ở trung ương; CQNN ở địa phương

2. Sự phát triển của BMNN



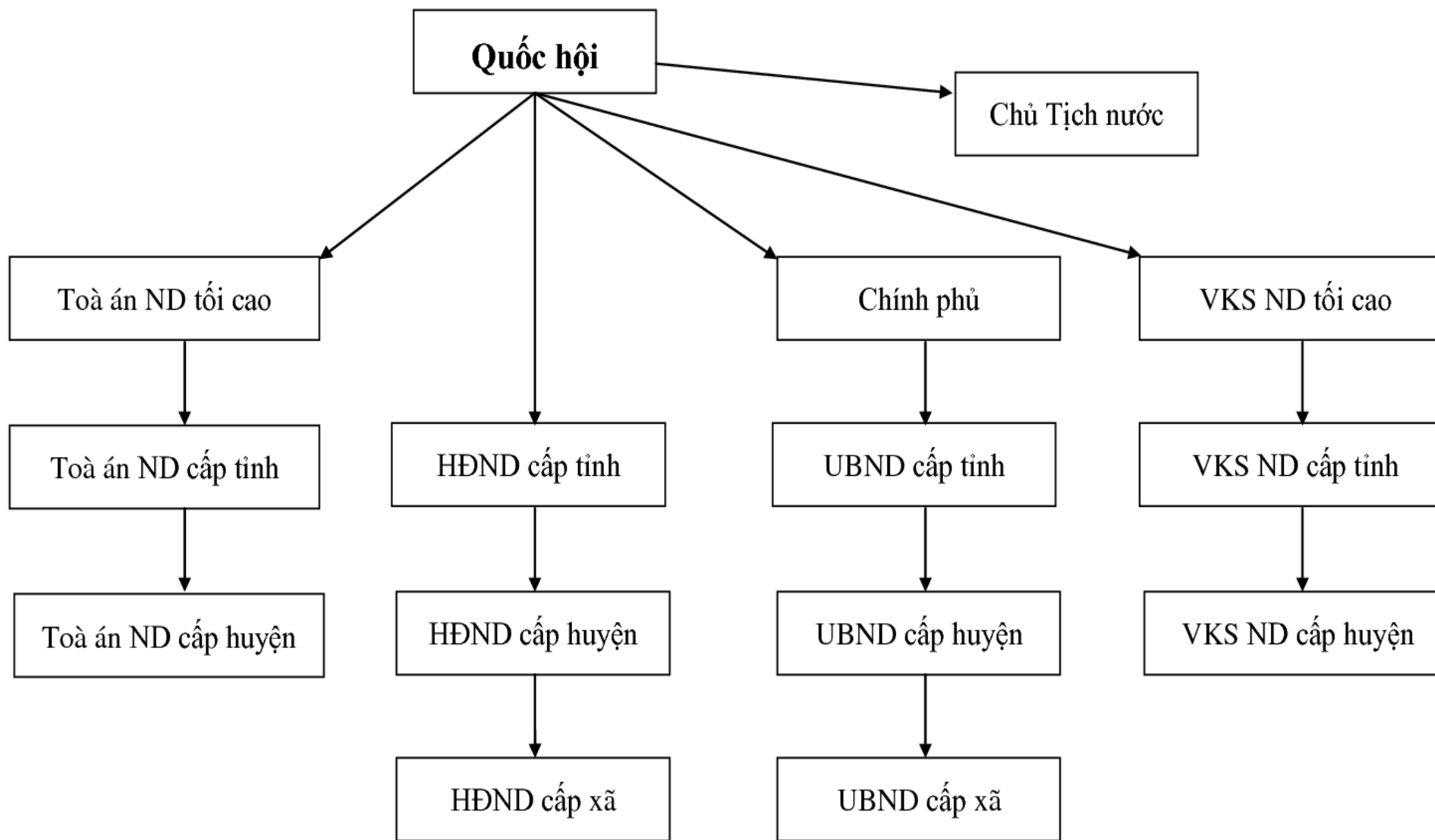
3. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam

3.1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động

- ❑ Tập trung, thống nhất quyền lực nhưng có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước (K3 Điều 2 HP 2013)
- ❑ Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (K1 Điều 4 HP 2013)
- ❑ Tập trung dân chủ (K1 Điều 8 HP 2013)
- ❑ Đảm bảo sự tham gia, giám sát của nhân dân đối với việc thiết lập và hoạt động của các cơ quan nhà nước (Điều 6 và K2 Điều 8 HP 2013)
- ❑ Nguyên tắc bình đẳng giữa các dân tộc (Điều 5 HP 2013)

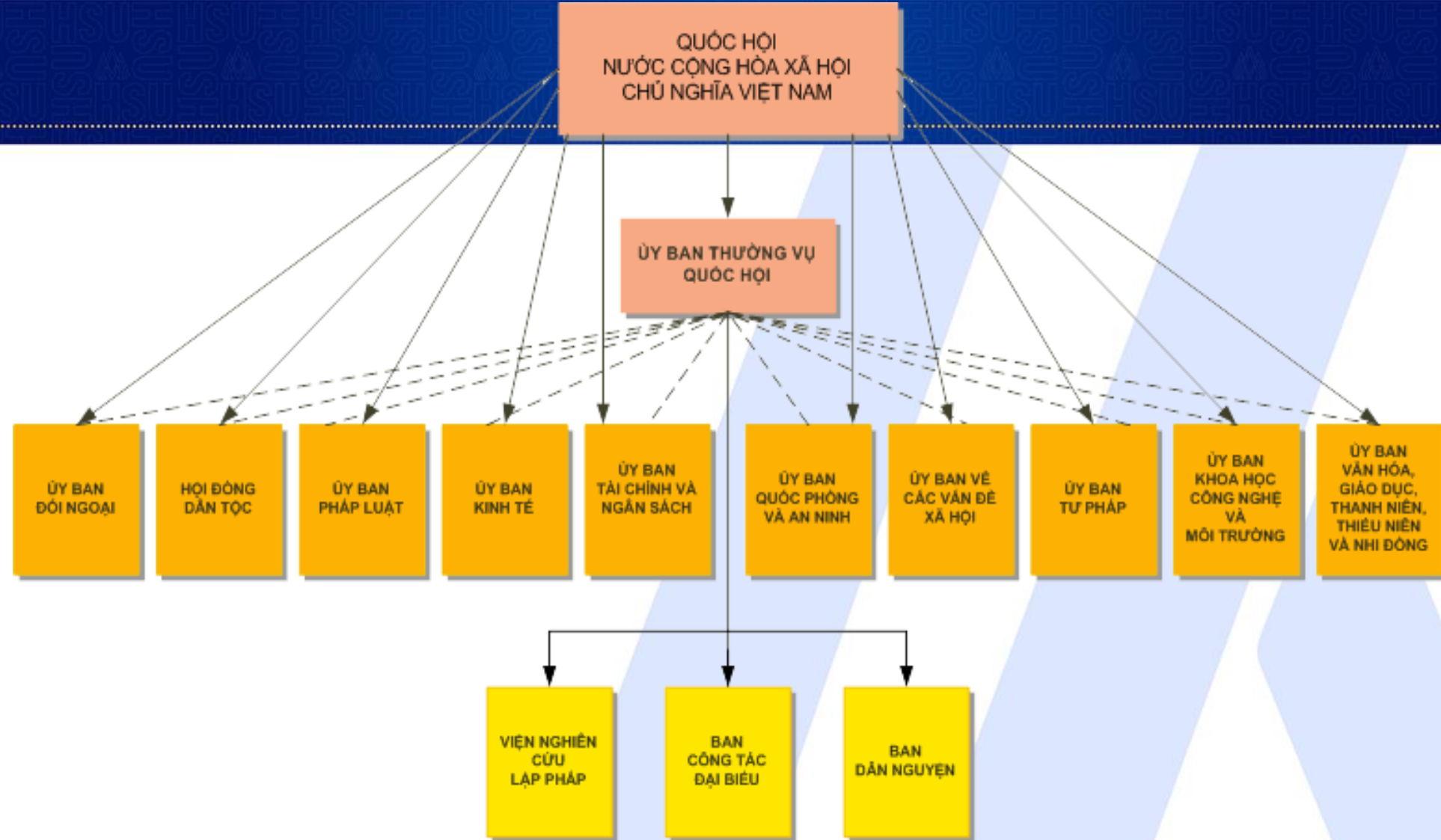
3.2. Cấu trúc BMNN CHXHCN Việt Nam

3.



- ❑ *Cơ chế thành lập:* Do nhân dân trực tiếp bầu ra.
- ❑ *Vị trí pháp lý:* QH là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam
- ❑ *Chức năng:*
 - + Là CQ duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp
 - + Quyết định những vấn đề quan trọng nhất của đất nước
 - + Thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của NN.

(Điều 69 Hiến Pháp 2013)



Chú thích:

- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp: —————
- Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động: - - - - -

CÁC CHỨNG NHẬN, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ TẠI ĐẠI HỌC HOA SEN

58

MOET
ACCREDITED

QS
STARS
RATING SYSTEM

UN-QA

ACBSP
ACCREDITED

FIBAA

NEAS
ACCREDITED

BEYOND
BOUNDARIES
WITHIN hearts

b/ Chủ tịch nước

- *Cơ chế thành lập:* do QH bầu theo nhiệm kỳ của QH.
- *Vị trí pháp lý:* Chủ tịch nước là người đứng đầu nhà nước, thay mặt nước CH XHCNVN về đối nội đối ngoại (**Điều 86 HP 2013**)
- *Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:* **Điều 88 HP 2013**

- *Cơ chế thành lập:* Do nhân dân gián tiếp bầu thông qua cơ quan quyền lực cao nhất. QH bầu thủ tướng CP trong số đại biểu QH.
- *Vị trí pháp lý:* Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội (Điều 94 HP 2013)
- *Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:* Điều 96 HP 2013

Cơ cấu tổ chức Chính phủ

- **Thủ tướng:** là người lãnh đạo Chính phủ, đứng đầu bộ máy hành pháp. Thủ tướng CP là người đứng đầu, phải chịu trách nhiệm trước QH và báo cáo công tác với QH, UBTWQH, CTN.
- **Các Phó Thủ tướng:** 04 Phó Thủ tướng
- **Các Bộ:** 18 Bộ
- **Các cơ quan ngang Bộ:** 04 cơ quan
- **Các Cơ quan thuộc Chính phủ:** 08 cơ quan

Chính phủ (hiện nay)

Thủ tướng
Phạm Minh Chính



Các Phó Thủ tướng
Nguyễn Hòa Bình Trần Hồng Hà,
Hồ Đức Phớc, Lê Thành Long, Bùi Thanh Sơn



Các Bộ trưởng (18 Bộ) và các Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ (04 cơ quan)

Các bộ, cơ quan ngang bộ

- **Các Bộ**

1. Bộ Quốc Phòng	10. Bộ Thông tin và Truyền thông
2. Bộ Công An	11. Bộ Giáo dục và Đào tạo
3. Bộ Ngoại Giao	12. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4. Bộ Tư Pháp	13. Bộ Kế hoạch và Đầu tư
5. Bộ Tài Chính	14. Bộ Nội Vụ
6. Bộ Công Thương	15. Bộ Y tế
7. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	16. Bộ Khoa học và Công nghệ
8. Bộ Giao thông vận tải	17. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9. Bộ Xây dựng	18. Bộ Tài nguyên và Môi trường

- **Các cơ quan ngang Bộ:** Văn phòng chính phủ; Thanh tra chính phủ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ủy ban Dân tộc

Các cơ quan thuộc Chính phủ

- ❑ Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh
- ❑ Bảo hiểm Xã hội Việt Nam
- ❑ Thông tấn xã Việt Nam
- ❑ Đài Tiếng nói Việt Nam
- ❑ Đài Truyền hình Việt Nam
- ❑ Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh
- ❑ Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- ❑ Viện Khoa học Xã hội Việt Nam

d/ Hội đồng nhân dân địa phương

- *Cơ chế thành lập:* HĐND do nhân dân địa phương trực tiếp bầu ra.
- *Vị trí pháp lý:* HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên **(K1 Điều 113 HP2013)**
- *Nhiệm vụ, quyền hạn:* HĐND quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của HĐND. **(K2 Điều 113 HP2013)**
- *Cơ cấu tổ chức:* Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên HĐND.

- *Cơ chế thành lập:* do HĐND địa phương bầu ra
- *Vị trí pháp lý:* là cơ quan chấp hành của HĐND, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên (K1 Điều 114 HP2013).
- *Nhiệm vụ, quyền hạn:* tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao (K2 Điều 114 HP2013).
- *Cơ cấu tổ chức:* Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND, các Sở và các cơ quan khác

- *Cơ chế thành lập:* Chánh án TAND tối cao do QH bầu; CA TAND địa phương do CA TANDTC bổ nhiệm sau khi trao đổi ý kiến với thường trực HĐND địa phương.
- *Vị trí pháp lý:* là cơ quan xét xử của nhà nước CHXHCN VN, thực hiện quyền tư pháp.
- *Nhiệm vụ, quyền hạn:* bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

(Điều 102 HP2013)

- *Cơ chế thành lập:* Viện trưởng VKSND tối cao do QH bầu; Viện trưởng VKSND địa phương và của VKS quân sự quân khu do Viện trưởng VSKNDTC bổ nhiệm.
- *Vị trí pháp lý:* là CQ thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp.
- *Nhiệm vụ, quyền hạn:* bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

(Điều 107 HP 2013)